

Số: 15/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Tân, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2022/TLST – HNGĐ ngày 18/01/2022.

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 8, ấp T T, xã T T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Ấp 4, xã M H, huyện T M, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 8, ấp T T, xã T T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và Trần Văn T

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn T thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Phạm Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng B, sinh ngày 26/03/2011 và cháu Trần Hoàng K, sinh ngày 9/03/2017, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn T được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T

2.3. Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H tự nguyện nộp 150.000 đồng. Chị H được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0013426 ngày 18/01/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện B T. Vậy chị H được nhận lại 150.000 đồng.

[3] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TANDT.VL
-VKSH.BT
-THA.H.BT
- UBND xã Tân Thành;
huyện Bình Tân, Vĩnh Long;
-Các đương sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thành Tựu